BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3268 /TTr-BNV	*Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2023*

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV (kỳ họp thứ 3) thông qua ngày 15/6/2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Ngày 01/8/2022 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 917/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3, trong đó phân công 6 Bộ chủ trì xây dựng 10 Nghị định quy định chi tiết 37 điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình được giao ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể 17 điều được giao trong Luật.

Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng 02 Nghị định quy định chi tiết 29 điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, trong đó 01 Nghị định quy định chi tiết 28 điều được giao trong Luật, gồm các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; về thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; việc trao tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai khen thưởng đối với cá nhân, tập thể; việc khen thưởng theo thủ tục đơn giản; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; việc thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng; quy định mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương,

huy hiệu của danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", danh hiệu "Anh hùng Lao động", danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước khung các loại huân chương, huy chương, bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước; việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (quy định chi tiết các điều: Khoản 5 Điều 11; Khoản 2 Điều 12; Khoản 2 Điều 14; Khoản 4 Điều 25; Khoản 7 Điều 34; Khoản 6 Điều 35; Khoản 5 Điều 36; Khoản 5 Điều 37; Khoản 5 Điều 38; Khoản 4 Điều 39; Khoản 4 Điều 40; Khoản 4 Điều 41; Khoản 7 Điều 42; Khoản 7 Điều 43; Khoản 7 Điều 44; Khoản 3 Điều 45; Khoản 3 Điều 46; Khoản 3 Điều 47; Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 53; Khoản 5 Điều 79; Khoản 3 Điều 81; Khoản 3 Điều 82; Khoản 7 Điều 83; Khoản 7 Điều 84; Khoản 2 Điều 85; Khoản 5 Điều 90; Khoản 9 Điều 93) và 01 Nghị định quy định chi tiết về trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang (khoản 3 Điều 96).

Mặc dù đã luật hóa các quy định được thực hiện ổn định trong thời gian qua vào Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để cụ thể hơn các tiêu chuẩn, điều kiện so với Luật hiện hành, tuy nhiên, vẫn chưa xử lý được phạm vi và đối tượng một cách chi tiết. Vì vậy, trên cơ sở các điều khoản được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, các văn bản quy định chi tiết sẽ quy định cụ thể hơn điều kiện, tiêu chuẩn của các nhóm đối tượng, lĩnh vực, để bảo đảm tính khả thi và bao quát được thực tiễn đời sống xã hội, cũng như tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu, nghiên cứu, triển khai thực hiện.

Vì vậy, việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 là cần thiết nhằm quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong Luật, đảm bảo Nghị định có hiệu lực thi hành đồng thời cùng với hiệu lực thi hành của Luật; đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý trong quá trình triển khi thực hiện Luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, YÊU CẦU XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 sẽ quy định cụ thể hơn điều kiện, tiêu chuẩn của các nhóm đối tượng, lĩnh vực, để bảo đảm tính khả thi và bao quát được thực tiễn đời sống xã hội, cũng như tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu, nghiên cứu, triển khai thực hiện trong thực tiễn.

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng và phù hợp với thực tiễn; đảm bảo cải cách thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; bảo đảm bao

quát hết các lĩnh vực, đối tượng trong xã hội, động viên, khuyến khích nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Việc ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

b) Hoàn thiện quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng phù hợp với công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; giải quyết các hạn chế, vướng mắc về thẩm quyền, đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục; đảm bảo khen thưởng kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch.

c) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về thi đua, khen thưởng; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để đơn giản hóa thủ tục hành chính đảm bảo minh bạch, công khai, khả thi và hiệu quả trong việc thực hiện các quy định của Luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai xây dựng Nghị định theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

1. Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định

Bộ Nội vụ đã thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi chung là Nghị định), cụ thể đã ban hành Quyết định số 901/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 thành lập Ban soạn thảo gồm 15 thành viên do đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Trưởng Ban soạn thảo, các thành viên là đại diện lãnh đạo các Bộ, ngành như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ban Tổ chức Trung ương; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp; Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương... Tiếp theo đó, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-BNV ngày 01/12/2022 thành lập Tổ biên tập xây dựng Nghị định gồm 32 đồng chí do đồng chí Phạm Huy Giang, Trưởng ban Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Phó Trưởng ban soạn thảo là Tổ trưởng Tổ biên tập, thành viên là đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của một số Bộ, ngành, địa phương.

Ngày 14/12/2022, Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã tổ chức họp lần 1 để cho ý kiến vào Dự thảo Kế hoạch xây dựng Nghị định và cho ý kiến bước đầu về dự

thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, ngày 26/12/2022, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 1244/QĐ-BNV về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Nghị định.

Trong quá trình xây dựng Nghị định, Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã tổ chức các cuộc họp để triển khai kế hoạch xây dựng Nghị định và thảo luận, cho ý kiến vào các nội dung trong hồ sơ xây dựng Nghị định và các văn bản liên quan.

2. Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ xây dựng Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Bộ Nội vụ đã chuẩn bị và hoàn thiện các tài liệu trong hồ sơ Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định, gồm: Tờ trình của Bộ Nội vụ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định; Dự thảo Nghị định; Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định; Bản chụp ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định và các tài liệu khác.

3. Về việc lấy ý kiến góp ý trong quá trình soạn thảo Nghị định

Bộ Nội vụ đã chủ trì tổ chức các phiên họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định để triển khai kế hoạch xây dựng Nghị định, phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập; làm việc với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Khoa học và Công nghệ…..để xin ý kiến về một số nội dung trong dự thảo Nghị định.

- Ngày 28/02/2023, Bộ Nội vụ đã có các văn bản số 766/BNV-BTĐKT, số 765/BNV-BTĐKT gửi các Bộ, ban, ngành, địa phương để lấy ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định, lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ; đồng thời gửi dự thảo Nghị định đến Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để xin ý kiến theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đến ngày 20/5/2023, Bộ Nội vụ đã nhận được 94 ý kiến của Bộ, ban, ngành, địa phương đóng góp vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định; 01 ý kiến Nhân dân trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ. Tổ chức 03 cuộc hội thảo tại Thành phố Cần Thơ, tỉnh Lào Cai và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp để lấy ý kiến về các nội dung trong dự thảo Nghị định; phối hợp với một số Bộ, ngành tổ chức các hội thảo để góp ý đối với dự thảo Nghị định; xin ý kiến Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung khen thưởng quá trình cống hiến (thời gian xét khen thưởng và chức danh tương đương để xét khen thưởng). Các ý kiến tham gia góp ý đã được Ban soạn thảo, Tổ biên tập nghiên cứu, tiếp thu, giải trình để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định.

- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ Nghị định. Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ

đã tiếp thu, giải trình, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Nghị định và các tài liệu liên quan để trình Chính phủ theo quy định.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Trên cơ sở các điều được giao trong Luật, dự thảo Nghị định được xây dựng thành 10 chương, 121 điều, cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 04 điều từ Điều 1 đến Điều 4).

Chương II. Danh hiệu thi đua; đối tượng, hình thức khen thưởng (gồm 19 Điều từ Điều 5 đến Điều 23).

Chương III. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (gồm 05 điều từ Điều 24 đến Điều 28).

Chương IV: Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; Hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng (gồm 16 điều từ Điều 29 đến Điều 44).

Chương V. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (gồm 03 điều từ Điều 45 đến Điều 47)

Chương VI. Quỹ thi đua, khen thưởng (gồm 11 điều từ Điều 48 đến Điều 58).

Chương VII. Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng (gồm 39 điều từ Điều 59 đến Điều 97).

Chương VIII. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự Nhà nước; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (gồm 03 điều từ Điều 98 đến Điều 100).

Chương IX. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (gồm 18 điều từ Điều 101 đến Điều 118).

Chương X. Điều khoản thi hành (gồm 03 điều từ Điều 119 đến Điều 121).

2. Nội dung cơ bản

Chương I. Những quy định chung, gồm 04 điều (từ Điều 1 đến Điều 4)

Nội dung quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ và quy định cụ thể nguyên tắc về thi đua, khen thưởng, trong đó tập trung quy định chi tiết nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng (khoản 3, 4, 5 của Điều 4 dự thảo Nghị định).

Các nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định: *"Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng"* tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định để đảm bảo nguyên tắc "công bằng" trong thi đua, khen thưởng đối với cá nhân được nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung quy định:*"Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ được giảm 02 năm so với quy định chung"* để phù hợp với Bộ Luật Lao động năm 2019.

Chương II. Danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn hình thức khen thưởng, gồm 03 Mục 19 điều (từ Điều 5 đến Điều 23)

Mục 1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" (mục 1, Điều 5)

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện; đồng thời bổ sung những quy định sau:

- Bổ sung quy định về việc Bộ, ban, ngành, tỉnh không tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể đạt tiêu chuẩn đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" để tránh trường hợp khen trùng thành tích.

- Bổ sung quy định trường hợp tập thể đã đề nghị nhưng không được tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" thì Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét quyết định tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo quy định để bảo đảm quyền lợi cho tập thể có thành tích, khuyến khích phong trào thi đua.

- Bổ sung quy định việc công nhận là tập thể tiêu biểu xuất sắc để tặng Cờ thi đua Chính phủ; bổ sung quy định Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương giúp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương thành lập, hướng dẫn tổ chức và hoạt động các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức; bổ sung quy định Bộ, ban, ngành, tỉnh thành lập và hướng dẫn hoạt động đối với các cụm, khối thi đua thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh; bổ sung quy định việc bình xét tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào để đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" được thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương. Các nội dung bổ sung nêu trên để tạo cơ sở pháp lý trong quá trình triển khai thực hiện.

Mục 2. Quy định đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Quân công hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, Nhì, Ba cho cá nhân quá trình cống hiến lâu dài trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và lực lượng vũ trang nhân dân (từ Điều 6 đến Điều 19); quy định tiêu chuẩn "được giải thưởng cao của thế giới", "được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực", "được giải thưởng quốc tế cao của khu vực" đối với Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba (từ Điều 14 đến Điều 16); quy định chi tiết "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc" (Điều 20), "Huân chương Hữu nghị" (Điều 21).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời sửa đổi, bổ sung một số tiêu chuẩn, đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến phù hợp với Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở; bổ sung quy định cụ thể tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba cho cá nhân đạt giải thưởng cao của thế giới; được giải thưởng quốc tế cao nhất của khu vực; được giải thưởng quốc tế cao của khu vực tại các Điều 14, 15, 16 của dự thảo Nghị định.

Mục 3. Quy định về khen thưởng quá trình cống hiến và chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến (gồm 02 Điều 22, 23).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung các quy định sau:

- Bổ sung quy định: Người hoạt động liên tục ở chiến trường miền Nam là người hoạt động liên tục ít nhất 10 năm ở chiến trường miền Nam, Lào, Campuchia. Trường hợp hoạt động liên tục ở chiến trường từ trước năm 1960 thì thời gian hoạt động liên tục tính đến tháng 01 năm 1973. Trường hợp vào chiến trường từ năm 1964 thì thời gian hoạt động liên tục tính đến ngày 30/4/1975 (điểm e khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định) để làm rõ tiêu chuẩn người hoạt động liên tục ít nhất 10 năm ở chiến trường miền Nam được quy định tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Nghị định quy định về Huân chương Độc lập hạng Ba.

- Bổ sung quy định: Trường hợp cá nhân đã được khen thưởng quá trình cống hiến, sau đó tiếp tục công tác và có thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được khen thưởng quá trình cống hiến thì được tiếp tục xét,

khen thưởng quá trình cống hiến đối với thời gian công tác, giữ chức vụ của giai đoạn công tác sau này và được đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác theo quy định nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn (điểm a khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định) để phù hợp với nguyên tắc "thành tích đến đâu khen thưởng đến đó" và thực tiễn hiện nay đang thực hiện khen thưởng quá trình cống hiến với đối tượng này.

- Bổ sung quy định: Những trường hợp đã được khen thưởng quá trình cống hiến, không thực hiện điều chỉnh khen thưởng theo quy định mới về chức danh tương đương. Những trường hợp chưa được khen thưởng quá trình cống hiến, đối chiếu với quy định, nếu đúng đối tượng, đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì đề nghị xét, khen thưởng quá trình cống hiến theo quy định (điểm đ khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định).

- Bổ sung quy định: Đối với cá nhân đã bị kỷ luật khai trừ Đảng, sau đó đã sửa chữa khuyết điểm, phấn đấu và được kết nạp lại vào Đảng, nếu đạt tiêu chuẩn theo quy định thì thời gian, chức vụ sau khi kết nạp Đảng lần sau được xét khen thưởng (điểm a khoản 4 Điều 22 dự thảo Nghị định) để phù hợp với nguyên tắc "thành tích đến đâu khen thưởng đến đó", "công bằng" trong khen thưởng.

- Bổ sung quy định chức danh tương đương theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở (Điều 23 dự thảo Nghị định); bổ sung quy định chức danh tương đương huyện ủy viên trước ngày 30/4/1975 gồm: Trưởng ban, ngành cấp huyện; Huyện đội phó; Phó Bí thư, Phó chủ tịch các đoàn thể cấp tỉnh; Ủy viên Ban của tỉnh, Ủy viên tỉnh đội (khoản 7 Điều 23 dự thảo Nghị định) để đảm bảo bao quát đầy đủ đối tượng, thời gian hoạt động, tránh bỏ sót đối tượng khi xét khen thưởng quá trình cống hiến (nội dung này cũng được nêu tại Hướng dẫn số 04 HD-TC/TW ngày 07/5/1997 của Ban Tổ chức Trung ương).

Chương III. Thẩm quyền quyết định khen thưởng; trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, gồm 02 Mục và 05 điều (từ Điều 24 đến Điều 28)

Mục 1. Quy định thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (Điều 24).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", "Tập thể lao động xuất sắc" đối với Trưởng ban Cơ yếu Chính phủ để đảm bảo thống nhất về thẩm quyền khen thưởng trong Quân đội nhân dân.

Mục 2. Quy định trình tự, nghi thức công bố, trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Nội dung quy định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được trao tặng theo Nghị định (Điều 25); Yêu cầu của việc trao tặng, đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 26); Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 27); Trao tặng các hình thức khen thưởng cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam (Điều 28).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được bổ sung, quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung trao tặng đối với hình thức "Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang" để đảm bảo đầy đủ các hình thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 (điểm d, khoản 1 Điều 25); Bổ sung quy định: Việc trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Nghị định này (khoản 2 Điều 25) để tạo cơ sở pháp lý Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định việc trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

Chương IV: **Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; Hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; việc công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, gồm 03 Mục và 16 điều (từ Điều 29 đến Điều 44)**

Mục 1: Thẩm quyền đề nghị, trình khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (Điều 29) như sau:

- Quy định về nguyên tắc chung về thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác được thực hiện theo quy định tại Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 theo nguyên tắc: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng hoặc trình cấp trên xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý (khoản 1 Điều 29).

- Bổ sung quy định trách nhiệm cụ thể của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác hoặc tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thuộc quyền quản lý thuộc quyền quản lý; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác hoặc tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ

chức kinh tế khác không thuộc quyền quản lý nhưng có thành tích đóng góp cho địa phương ngoài nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính, sau khi lấy ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính (khoản 2, khoản 4 Điều 29). Nội dung quy định này để xác định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Chỉ thị số 34 – CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ chính trị về "tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng" và đảm bảo nguyên tắc "Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh" được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Bổ sung quy định: Người đứng đầu Bộ, ban, ngành có trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất thuộc quyền quản lý; khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác không thuộc quyền quản lý nhưng có thành tích đóng góp cho lĩnh vực quản lý thuộc Bộ, ban, ngành, sau khi lấy ý kiến thống nhất ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nếu doanh nghiệp thuộc quản lý của tỉnh) hoặc Bộ quản lý (nếu doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thuộc quyền quản lý của Bộ) (khoản 3, khoản 4 Điều 29). Nội dung quy định để xác định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác của Người đứng đầu bộ, ban, ngành theo Chỉ thị số 34 –CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng và đảm bảo nguyên tắc "Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh" được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Bổ sung quy định thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể, cá nhân thuộc doanh nghiệp khu vực Nhà nước (khoản 5); bổ sung quy định thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với doanh nghiệp, tập thể cá nhân thuộc doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp FDI) (khoản 6) để xác định cụ thể thẩm quyền, trách nhiệm khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng cho từng loại đối tượng doanh nghiệp.

Mục 2: Hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, gồm 13 điều (từ điều 30 đến điều 42) gồm: Quy định chung về hồ sơ, thủ tục (Điều 30); Quy định về hiệp y khen thưởng (Điều 31); Quy định thời gian nhận hồ sơ, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng (Điều 32); Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" (Điều 33); Hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và danh hiệu thi đua khác (Điều 34); Hồ sơ, thủ tục xét tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" (Điều 35); Hồ sơ, thủ tục xét tặng, truy tặng Huân chương các loại (Điều 36); Thủ tục xét tặng, truy tặng "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc" (Điều 37); Hồ sơ, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương (Điều 38); Hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản (Điều 39); Hồ sơ, thủ

tục xét tặng danh hiệu "Tỉnh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng", danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động" (Điều 40); Hồ sơ, thủ tục xét tặng, truy tặng Bằng khen của "Thủ tướng Chính phủ" (Điều 41); Thủ tục đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu, Giải thưởng đối với cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân tập thể người nước ngoài; Hồ sơ, thủ tục; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận Huân chương, Huy chương danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng (Điều 42).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời sửa đổi, bổ sung các nội dung về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng để phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

- Bổ sung quy định: Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy và Đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn) các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương xem xét, có ý kiến bằng văn bản trước khi trình Thủ tướng Chính phủ" tại khoản 4 Điều 30 quy định chung về hồ sơ, thủ tục để bao quát hết đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan được xin ý kiến.

- Sửa đổi, bổ sung quy định: Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác thuộc đối tượng phải kiểm toán theo quy định của Luật Kiểm toán Nhà nước và Luật Kiểm toán độc lập phải có báo cáo (hoặc văn bản xác nhận) kết quả kiểm toán tương ứng với thời gian tính thành tích trước khi đề nghị khen thưởng. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác không thuộc đối tượng phải kiểm toán thì trong báo cáo thành tích phải nêu căn cứ không thuộc đối tượng phải kiểm toán (khoản 7 Điều 30 dự thảo Nghị định) để phù hợp với thời gian lập được thành tích của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác.

- Bổ sung quy định: Khi họp xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, Cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, "Cờ thi đua Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng phải tiến hành bỏ phiếu. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Anh hùng Lao động", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản). Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", Cờ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh, "Cờ thi đua Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng

vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản) tại khoản 8 Điều 30 của dự thảo Nghị định để đảm bảo tính tiêu biểu của một số danh hiệu thi đua và tính tôn vinh của các danh hiệu vinh dự nhà nước.

- Bổ sung quy định: "Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính từ thời điểm ban hành quyết định khen thưởng lần trước" tại khoản 12 Điều 30 của dự thảo Nghị định. Nội dung này đang được quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, nay được quy định trong Nghị định để tạo cơ sở pháp lý cao hơn trong triển khai thực hiện và xác định cụ thể thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Bổ sung quy định: Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ (khoản 12 Điều 30 của dự thảo Nghị định). Nội dung này đang được quy định tại Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, nay được quy định trong Nghị định để tạo cơ sở pháp lý cao hơn trong triển khai thực hiện và đảm bảo tính chính xác của thành tích đề nghị khen thưởng.

- Bổ sung quy định: Khi trình Thủ tướng Chính phủ thì Bộ, ban, ngành, tỉnh đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước). Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương gửi Tờ trình của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và hồ sơ khen thưởng dưới dạng tệp tin điện tử đến Văn phòng Chính phủ (khoản 13 Điều 30 của dự thảo Nghị định) để cụ thể hóa khoản 4 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Bổ sung các phương án lấy ý kiến hiệp y của các cơ quan liên quan trước khi trình khen thưởng (Điều 31) để thực hiện cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi trình hồ sơ đề nghị khen thưởng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định: Khi có văn bản xin ý kiến của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện), cơ quan được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định (khoản 5 Điều 31 dự thảo Nghị định) để đảm bảo tính "kịp thời" trong khen thưởng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định: Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu thi đua "Cờ thi đua của Chính phủ" gửi đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 hằng năm (điểm b khoản 1

Điều 32 dự thảo Nghị định) để phù hợp với thực tiễn việc xét duyệt, đề nghị khen thưởng tại các cấp và đặc thù hoạt động của doanh nghiệp;

- Bổ sung quy định: Thời điểm Bộ, ban, ngành, tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Cờ thi đua của Chính phủ", khen thưởng công trạng đối với Hệ thống giáo dục quốc dân (không bao gồm tập thể, cá nhân trong cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục đại học): Cấp học gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp trình chậm nhất ngày 30 tháng 11 hằng năm (điểm a, điểm b khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định) để phù hợp với đặc thù của ngành giáo dục.

- Bổ sung quy định: Thời gian trình hồ sơ tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" cho tập thể có thành tích xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương (điểm b khoản 1 Điều 32 dự thảo Nghị định) để xác định về thời gian đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ" theo tiêu chuẩn được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Bổ sung quy định: Văn phòng Chính phủ tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng theo quy định. Văn phòng Chủ tịch nước trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định khen thưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Thủ tướng Chính phủ và các tệp tin điện tử của hồ sơ khen thưởng theo quy định (khoản 3 Điều 32 dự thảo Nghị định) để xác định trách nhiệm của các cơ quan trong việc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Bổ sung quy định: Thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ, ban, ngành, tỉnh; cấp xã, cấp huyện và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định và thực hiện. Việc thẩm định, trình các danh hiệu thi đua, hình thức khen khen thưởng cấp Nhà nước do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định đảm bảo nguyên tắc kịp thời trong thi đua, khen thưởng" (khoản 4 Điều 32 dự thảo Nghị định) để thực hiện phân cấp để Bộ, ban, ngành, tỉnh và đơn vị trực thuộc chủ động trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

- Bổ sung quy định: Việc đề nghị tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ, ban, ngành, tỉnh (khoản 3 Điều 34 của dự thảo Nghị định) để tạo cơ sở pháp lý khi triển khai thực hiện.

- Bổ sung các quy định về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; khen thưởng theo thủ tục đơn giản từ Điều 33 đến Điều 42 của dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Bổ sung quy định: Cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Thi đua, khen thưởng còn có trách nhiệm sử dụng hiện vật khen thưởng đúng thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội Việt Nam, không dùng hình thức khen thưởng được tặng làm ảnh hưởng, tác động xấu đến chế độ chính trị, xã hội Việt Nam, tuyên truyền chống phá Nhà nước Việt Nam" tại khoản 2 Điều 42 của dự thảo Nghị định để quy định cụ thể trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận Huân chương, Huy chương danh hiệu, giải thưởng do nước ngoài và tổ chức quốc tế trao tặng.

Mục 3. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể (Điều 43); công khai cá nhân, tập thể được khen thưởng (Điều 44). Trong đó quy định cụ thể việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể, doanh nghiệp; quy định cụ thể thời gian, hình thức công khai đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng từng cấp để đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch của thành tích khen thưởng.

Chương V. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cơ quan, tổ chức đơn vị, gồm 03 điều (từ Điều 45 đến Điều 47)

Nội dung quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Điều 45); Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp bộ (Điều 46); Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh (Điều 47).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được sửa đổi, bổ sung quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để phù hợp hơn với thực tiễn và tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

Đồng thời bổ sung quy định Phó Phó Chủ tịch Quốc hội là Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng Bộ Nội vụ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (điểm b khoản 2 Điều 45); bổ sung quy định "Người đứng đầu cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng cấp bộ là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ" (điểm b khoản 2 Điều 46); bổ sung quy định: Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương là thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ (khoản 5 Điều 46); bổ sung quy định Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp tỉnh (điểm b khoản 2 Điều 47); bổ sung quy định Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh hướng dẫn thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp huyện, sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các đơn vị trực thuộc; cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị (khoản 4

Điều 47); bổ sung quy định Ban (Phòng)Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh (khoản 5 Điều 47); bổ sung quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp bộ (điểm b khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định), cấp tỉnh (điểm b khoản 2 Điều 47 dự thảo Nghị định) để phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị, địa phương.

Chương VI. Quỹ thi đua, khen thưởng, gồm 02 Mục và 11 điều (từ Điều 48 đến Điều 58)

Mục 1. Thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng, gồm 03 Điều từ Điều 48 đến Điều 50. Nội dung quy định nguồn và mức trích quỹ (Điều 48), quản lý quỹ thi đua, khen thưởng (Điều 49), sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng (Điều 50).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung một số quy định sau:

- Bổ sung quy định: "Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài" (khoản 2 Điều 48 của dự thảo Nghị định); bổ sung quy định đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (điểm a khoản 3 Điều 48 của dự thảo Nghị định); bổ sung quy định đối với đơn vị không còn là cấp ngân sách mà thực hiện nhiệm vụ đơn vị dự toán ngân sách thì do thành phố trực thuộc Trung ương phân bổ; bổ sung quy định đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc tự đảm bảo chi một phần và chi đầu tư (khoản 5 Điều 48 của dự thảo Nghị định); bổ sung quy định Quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ sở giáo dục tư thục và dân lập được tự quyết định, tự chịu trách nhiệm sau khi thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Nhà nước (khoản 9 Điều 48 của dự thảo Nghị định) để bao quát hết đối tượng được trích quỹ thi đua, khen thưởng là cơ sở để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

- Sửa đổi, bổ sung quy định: Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào thì do cơ quan được giao tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phối hợp với cơ quan tài chính cấp đó quản lý. Đối với cấp tỉnh, nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng do cơ quan được giao tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh phối hợp với cơ quan tài chính cấp tỉnh quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định (Điều 49 của dự thảo Nghị định)

để phù hợp với cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ vì hiện nay một số tỉnh, thành phố không còn Ban Thi đua – Khen thưởng.

- Bổ sung quy định: Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến, học tập, trao đổi kinh nghiệm về thi đua, khen thưởng; thanh tra, kiểm tra; họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng. Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính (Điều 50 của dự thảo Nghị định) để tạo cơ sở pháp lý để Bộ, ngành, địa phương thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đạt hiệu quả.

- Bổ sung quy định: Mức tiền thưởng đối với bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh do cơ quan trung ương của các tổ chức này quy định; mức tiền thưởng cờ thi đua, bằng khen của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định; cờ thi đua, bằng khen của đại học quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đảm bảo cân đối với mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Nghị định này và sau khi thống nhất với Bộ Tài chính (khoản 5 Điều 50 của dự thảo Nghị định) để tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện, vì hiện nay chưa có quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu trên.

Mục 2. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác, gồm 08 điều từ Điều 51 đến Điều 58. Nội dung quy định Nguyên tắc tính tiền thưởng (Điều 51), Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua (Điều 52), Mức tiền thưởng huân chương các loại (Điều 53), Mức tiền thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước (Điều 54), Mức tiền thưởng "Giải thưởng Hồ Chí Minh" và "Giải thưởng Nhà nước" (Điều 55), Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen, Kỷ niệm chương (Điều 56), Mức tiền thưởng Huy chương (Điều 57); các quyền lợi khác (Điều 58).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung một số quy định sau:

- Bổ sung quy định nguyên tắc tính tiền thưởng: Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, thời gian, thành tích để đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng (khoản 7 Điều 51 của dự thảo Nghị định) để cụ thể hơn về tiền thưởng được nhận.

- Bổ sung quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu "xã, phường, thị trấn tiêu biểu" là 2,0 lần mức lương cơ sở (điểm c khoản 2 Điều 52 của dự thảo Nghị định), Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội không quá 0,8 lần mức lương cơ sở (điểm c khoản 1 Điều 56 của dự thảo Nghị định), Kỷ niệm

chương của Bộ, ban, ngành, tỉnh không quá 0,6 lần mức lương cơ sở (điểm d khoản 1 Điều 56 của dự thảo Nghị định); mức tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng tặng cho hộ gia đình (khoản 3 Điều 56 của dự thảo Nghị định) để đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022: "Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

- Sửa đổi, bổ sung mức tiền thưởng đối với cá nhân được tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh được tặng Bằng và được thưởng từ 1,0 lần mức lương cơ sở lên 1,5 lần mức lương cơ sở (điểm b khoản 1 Điều 56 của dự thảo Nghị định) để cân đối về tiền thưởng giữa danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

- Bổ sung khoản 9 Điều 51 dự thảo Nghị định về nguyên tắc tính tiền thưởng trong trường hợp không quy định mức lương cơ sở theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang nhân dân và người lao động trong doanh nghiệp, Chính phủ sẽ quy định cụ thể mức tiền thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

Chương VII. Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, gồm 02 Mục và 39 điều (từ Điều 59 đến Điều 97)

Mục 1 gồm 36 Điều. Quy định Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua, gồm 32 điều (từ điều 59 đến điều 94). Nội dung quy định Mẫu huân chương; Mẫu huy chương; Mẫu huy hiệu, kỷ niệm chương; Mẫu "Huân chương Sao vàng"; Mẫu "Huân chương Hồ Chí Minh"; Mẫu "Huân chương Độc lập" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Quân công" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Lao động" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Chiến công" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Bảo vệ Tổ quốc" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huân chương Dũng cảm"; Mẫu "Huân chương Đại đoàn kết dân tộc"; Mẫu "Huân chương Hữu nghị"; Mẫu "Huy chương Quân kỳ quyết thắng"; Mẫu "Huy chương Vì an ninh Tổ quốc"; Mẫu "Huy chương Chiến sĩ vẻ vang" hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Mẫu "Huy chương Hữu nghị"; Mẫu Huy hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"; Mẫu Huy hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"; Mẫu Huy hiệu "Anh hùng Lao động", "Tỉnh Anh hùng", "Thành phố Anh hùng"; Mẫu Huy hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"; Mẫu Huy hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"; Mẫu bằng của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng

Chính phủ; Mẫu bằng khen của cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh, bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; Mẫu bằng khen của quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Bằng khen của Ban Cơ yếu Chính phủ, Bằng khen của Đại học Quốc gia; Mẫu bằng chứng nhận chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; Mẫu giấy khen, bằng "Chiến sĩ thi đua cơ sở"; Mẫu Bằng kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Kỷ niệm chương của bộ, ban, ngành, tỉnh; Mẫu bằng chứng nhận "Gia đình văn hóa"; Mẫu Bằng chứng nhận danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", "Đơn vị quyết thắng"; xã, phường, thị trấn tiêu biểu; thôn, tổ dân phố văn hóa; Mẫu Cờ "Anh hùng Lao động", cờ "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", cờ "Tỉnh Anh hùng", cờ "Thành phố Anh hùng"; Mẫu "Cờ thi đua của Chính phủ"; Mẫu Cờ thi đua của Bộ, ngành, tỉnh; Mẫu Cờ thi đua của quân khu, quân chủng, quân đoàn, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, cờ thi đua của Ban Cơ yếu Chính phủ, cờ thi đua của Đại học Quốc gia; Mẫu Khung; Mẫu Hộp.

Nội dung quy định Mẫu Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương; Mẫu Bằng, Khung, hộp, Cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua đã được quy định trong Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 và Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện. Đồng thời bổ sung mẫu Bằng khen của Ban Cơ yếu Chính phủ, Bằng khen của Đại học Quốc gia (Điều 85); Mẫu Bằng Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Điều 87); Mẫu Bằng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu (Điều 88); cờ thi đua của Ban Cơ yếu Chính phủ, cờ thi đua của Đại học Quốc gia (Điều 92) để phù hợp quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Mục 2. Thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng, gồm 03 điều (từ Điều 95 đến Điều 97). Nội dung quy định về quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng (Điều 95); cấp đổi hiện vật khen thưởng (Điều 96); cấp lại hiện vật khen thưởng (Điều 97).

Nội dung quy định về cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng đã được quy định trong Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 và Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được quy định trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện

Chương VIII. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng, gồm 03 điều (từ Điều 98 đến Điều 100). Nội dung quy định hồ sơ, thủ tục đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Điều 98), Hồ sơ, thủ tục

tước hoặc phục hồi danh hiệu vinh dự nhà nước (Điều 99), Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng (Điều 100).

Nội dung trên đã được quy định trong Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và được thực hiện ổn định trong thời gian qua. Nay tiếp tục được sửa đổi, bổ sung quy định trong dự thảo Nghị định để phù hợp với quy định về xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng được quy định tại Điều 93 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

Chương IX. Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác, gồm 04 mục và 18 điều (từ Điều 101 đến Điều 118)

Nội dung Quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp đang được quy định và thực hiện theo Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 quy định: "*Doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước được xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng"*. Căn cứ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, Bộ Nội vụ tham mưu quy định về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác trong dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

Mục 1. Quy định đối tượng, nguyên tắc, thời gian, thẩm quyền xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Nội dung quy định đối tượng xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 101), Nguyên tắc trong quản lý tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 102), Phạm vi và thời gian tổ chức (Điều 103), Thẩm quyền quyết định việc tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 104).

Mục 2. Quy định quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; kinh phí xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Nội dung quy định Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác được trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 105), Kinh phí tổ chức (Điều 106).

Mục 3. Quy định điều kiện tham dự của doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác; hồ sơ, thủ tục và tổ chức xét, tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng. Nội dung quy định Điều kiện tham dự của doanh nhân (Điều 107), Điều kiện tham dự của doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác (Điều 108), Điều 109. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cho phép tổ chức phạm vi toàn quốc (Điều 109); Hồ sơ, thủ tục tổ chức phạm vi cấp tỉnh (Điều 110); Tổ chức xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 111); Đình chỉ việc tổ chức danh hiệu, giải

thưởng (Điều 112); Hủy bỏ kết quả tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng (Điều 113).

Mục 4. Quản lý nhà nước về xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác. Nội dung quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Nội vụ (Điều 114); nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Điều 115); nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 116); nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (Điều 117); trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng (Điều 118).

Chương X. Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 119 đến Điều 121)

Nội dung quy định về trách nhiệm thi hành (Điều 119); Quy định chuyển tiếp (Điều 120); Hiệu lực thi hành (Điều 121) quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị định (khoản 1 Điều 121), các Nghị định bị bãi bỏ (khoản 2 Điều 121).

VII. MỘT SỐ NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Trong quá trình xây dựng Nghị định, đa số các ý kiến đóng góp nhất trí với nội dung sửa đổi, bổ sung của dự thảo Nghị định. Hiện còn có một số vấn đề có ý kiến khác nhau, Bộ Nội vụ báo cáo xin ý kiến Chính phủ, cụ thể là:

1. Về quy định chức danh tương đương để xét quá trình cống hiến

Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, Bộ Nội vụ đã xin ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương về các chức danh tương đương để xét quá trình cống hiến, trong đó bổ sung thêm 02 chức danh tương đương tổng cục trưởng là chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và chức danh Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia. Theo ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương về việc bổ sung 02 chức danh nêu trên phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xác định chức danh tương đương theo phân cấp quản lý cán bộ, đảm bảo phù hợp với vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh.

Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở, không quy định chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương đối với chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương và chức danh Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia. Tuy nhiên, tại khoản 2. V. Nhóm III Bảng danh mục về chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở kèm theo Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị thì Khung chức danh, chức vụ thuộc diện cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý có quy định chức danh Phó trưởng ban chuyên trách hoặc ủy viên chuyên trách các ban chỉ đạo ở Trung ương; ban chỉ đạo do Thủ tướng, Phó Thủ tướng làm trưởng ban chỉ đạo

là chức danh tương đương Tổng cục trưởng. Theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 thì Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương gồm Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ, các Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác là đại diện lãnh đạo một số cơ quan của Đảng ở trung ương, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội. Vì vậy, việc bổ sung chức danh Ủy viên Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương tương đương chức danh tổng cục trưởng là phù hợp.

Theo Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ là đơn vị sự nghiệp hạng đặc biệt, là trung tâm quốc gia thực hiện các chức năng đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kiến thức, kỹ năng về hành chính, về lãnh đạo, quản lý cho cán bộ, công chức, viên chức; đào tạo nguồn nhân lực; nghiên cứu khoa học hành chính; tham mưu và tư vấn cho Bộ Nội vụ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước. Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia do Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, được hưởng phụ cấp chức vụ theo quy định là 1,25. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia, và phụ cấp chức vụ thì xếp chức danh Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia tương đương chức danh tổng cục trưởng là phù hợp.

2. Về việc đề nghị quy định trong Nghị định khen thưởng quá trình cống hiến đối với Cán bộ tham gia cách mạng từ năm 1935 trở về trước

Việc khen thưởng quá trình cống hiến đối với Cán bộ tham gia cách mạng từ năm 1935 trở về trước đã được quy định trong Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013. Quá trình xây dựng Nghị định, Cơ quan soạn thảo đã căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, không kế thừa tiêu chuẩn khen thưởng quá trình cống hiến đối với Cán bộ tham gia cách mạng từ năm 1935 trở về trước. Qua tổng hợp ý kiến của Bộ, ngành, địa phương và ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương đề nghị cân nhắc giữ tiêu chuẩn khen thưởng quá trình cống hiến đối với Cán bộ tham gia cách mạng từ năm 1935 trở về trước như đã quy định trong Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013, để đảm bảo quyền lợi và tính công bằng giữa các đối tượng có thành tích tương tự nhau.

Quan điểm của Bộ Nội vụ như sau:

Tại Khoản 4 Điều 8 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: *"Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động lâu dài trong các giai đoạn cách mạng hoặc trong xây dựng và bảo*

vệ Tổ quốc, giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc". Đối chiếu quy định trên, Bộ Nội vụ thấy rằng việc quy định tiêu chuẩn khen thưởng quá trình cống hiến đối với "Cán bộ tham gia cách mạng từ năm 1935 trở về trước" mà không giữ chức vụ là chưa phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Về đề nghị quy định không dùng các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất để làm điều kiện, tiêu chuẩn trình xét khen thưởng cấp Nhà nước.

Qua tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương có 03/90 ý kiến đề nghị quy định không dùng các hình thức khen thưởng chuyên đề, khen thưởng đột xuất để làm điều kiện, tiêu chuẩn trình xét khen thưởng cấp Nhà nước mà chỉ dùng hình thức khen thưởng công trạng (toàn diện) để làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng các hình thức khen thưởng cao hơn. Việc dùng các hình thức khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất để làm điều kiện, tiêu chuẩn trình xét khen thưởng cấp Nhà nước sẽ dẫn tới khen thưởng tràn lan.

Quan điểm của Bộ Nội vụ như sau:

Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 đã quy định: Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước. Tuy nhiên, tại điểm b, c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định về nguyên tắc thi đua, khen thưởng: *Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được (điểm b); thành tích đến đâu khen thưởng đến đó (điểm c).* Theo nguyên tắc trên, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã thiết kế các tiêu chuẩn khen thưởng đảm bảo thành tích phù hợp với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, đảm bảo nguyên tắc *"công bằng"* trong khen thưởng. Vì vậy, việc quy định các hình thức khen thưởng theo chuyên đề, khen thưởng đột xuất không được tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước là không phù hợp.

4. Về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân, tập thể

Qua tổng hợp có nhiều ý kiến của Bộ, ngành, địa phương đề nghị Chính phủ, Bộ Nội vụ có quy định khung về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể để Bộ, ngành, địa phương có cơ sở áp dụng, vì hiện nay chưa có quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể.

Quan điểm của Bộ Nội vụ như sau:

Theo quy định tại khoản 7 Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã giao cho Chính phủ quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với

cá nhân, tập thể. Trên cơ sở Luật giao, tại Điều 43 của dự thảo Nghị định đã quy định về việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể như sau:

"1. Đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và các quy định liên quan.

2. Đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng".

Quy định được dự thảo trên cơ sở thực tiễn của các quy định hiện hành về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức. Đối với cá nhân khác như công nhân, nông dân, người lao động, trí thức, nhà khoa học…. hiện nay chưa có văn bản nào quy định về đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho các đối tượng này. Trong trường hợp có quy định cho các đối tượng này thì dự thảo Nghị định đã quy định thực hiện trên cơ sở các quy định hiện hành đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức (nếu có) để xử lý những tình huống phát sinh.

Đối với việc quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể (không phải tổ chức đảng), hiện nay chưa có văn bản quy định hoặc hướng dẫn cụ thể; hiện nay Bộ, ngành, địa phương đang cụ thể hóa trên cơ sở Quy định số 132-QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Tại khoản 1 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; ***đánh giá thành tích***; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng.

Tại khoản 2 Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương, Giám đốc đại học quốc gia, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ***công nhận thành tích***, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", danh hiệu vinh dự nhà nước.

Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

Thi đua, khen thưởng năm 2013 quy định: *"Đối với các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước việc đánh giá, công nhận thành tích và đề nghị cấp trên khen thưởng do Người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh, việc đánh giá, công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phạm vi ảnh hưởng của các thành tích do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định".

Căn cứ các quy định nêu trên, tại khoản 2 Điều 43 dự thảo Nghị định quy định: "*Đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng"* là phù hợp.

5. Về quy định cơ quan có trách nhiệm xin ý kiến hiệp y khen thưởng

Trong quá trình dự thảo, cơ quan soạn thảo đã đưa ra 02 phương án về xin ý kiến hiệp y khen thưởng (khoản 1 Điều 31 dự thảo Nghị định) để xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương, cụ thể nhưu sau:

- Phương án 1: *Do Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này trước khi họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh.*

- Phương án 2: *Do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này.*

Kết quả tổng hợp như sau:

- Có 40/90 ý kiến lựa chọn Phương án 1: "*Do Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này trước khi họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp Bộ, ban, ngành, tỉnh"*. Lý do: để đảm bảo việc trình xét khen thưởng được kịp thời và tránh gây lãng phí thời gian, phiền phức cho đối tượng được trình xét khen thưởng.

- Có 38/90 ý kiến lựa chọn Phương án 2: "*Do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này".* Lý do: để đảm bảo tính khách quan trong việc hiệp y khen thưởng và theo quy định hiện hành tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ việc xin ý kiến hiệp y do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện.

Quan điểm của Bộ Nội vụ như sau:

Để đảm bảo tính khách quan trong việc xin y kiến hiệp y của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các Bộ, ban, ngành và các cơ quan liên quan, việc để Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương là cơ quan thẩm định hồ sơ khen thưởng xin ý kiến hiệp y là phù hợp. Vì vậy, Bộ Nội vụ thống nhất lựa Phương án 2: "*Do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo quy định từ khoản 2 đến khoản 5 Điều này".*

6. Về ý kiến đề nghị phân cấp cho Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định một số nội dung để thuận tiện cho quá trình thực hiện

Qua tổng hợp ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định, có một số ý kiến đề nghị phân cấp cho Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định một số nội dung sau:

- Đề nghị quy định việc trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh và cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh do Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định và thực hiện để Bộ, ban, ngành, tỉnh có cơ sở pháp lý quy định và thực hiện.

- Đề nghị giao Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh; cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (tại khoản 4 và khoản 5 Điều 32 của dự thảo Nghị định) để Bộ, ban, ngành, tỉnh chủ động trong công tác thẩm định và đề nghị khen thưởng đảm bảo đúng trình tự, thủ tục.

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định danh hiệu Cờ thi đua, Bằng khen của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng; cờ thi đua, bằng khen của Ban Cơ yếu Chính phủ; cờ thi đua, bằng khen của Đại học Quốc gia; Bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định không quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng này. Đề nghị dự thảo Nghị định quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nêu trên hoặc giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

Quan điểm của Bộ Nội vụ như sau:

Tại khoản 1 Điều 13 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: *"Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; nhân rộng điển hình tiên tiến; đánh giá thành tích; chịu trách nhiệm về quyết định khen thưởng và việc trình cấp trên khen thưởng"*.

Tại khoản 2 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: *"Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, người đứng đầu cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, kỷ niệm chương; người đứng đầu cơ quan trung ương của tổ chức xã*

hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ quyết định tặng kỷ niệm chương".

Tại khoản 4 Điều 79 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng cờ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương".*

Căn cứ các quy định nêu trên, việc phân cấp để Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng, trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và quy định mức tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 là phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính và để Bộ, ban, ngành, tỉnh chủ động trong công tác thi đua, khen thưởng.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; (2) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Nghị định; (4) Báo cáo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ, ngành, địa phương; (6) Bản chụp ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thủ tướng (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW (10b).

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà